

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2022
V/v tranh chấp *Hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Bà Lê Thị Việt Hà

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Kim Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 02/2022/TB - TA ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- Bị đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Anh và chị Dương Thị L kết hôn với nhau ngày 03/12/1994, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc không có trục trặc, mâu thuẫn gì. Vợ chồng chung sống đến năm 1996 thì chị

L bỏ nhà đi, không nói với anh là đi đâu, làm gì. Anh và gia đình đã báo cáo chính quyền địa phương và đã nhiều lần tổ chức tìm kiếm chị L nhưng vẫn không có thông tin gì của chị L, không liên lạc được với chị L. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị L nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Sau khi hết hạn thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, anh vẫn hi vọng chị L quay về. Đến nay, chị L vẫn không trở về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương H, sinh năm 1995, khi chị L bỏ đi có đưa cháu Huyền đi cùng. Nay cháu H đã trưởng thành nên khi ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Dương Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng gửi thông báo nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Theo anh Nguyễn Tuấn A cung cấp thì chị L đã bỏ đi từ năm 1996 đến nay. Anh Nguyễn Tuấn A đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Dương Thị L. Tại quyết định số: 02/2022/QĐ-TA ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị L, nhưng đến nay chị L vẫn không trở về. Nay xét thấy tình cảm không còn anh Nguyễn Tuấn A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 UBND xã Chân Mộng cung cấp: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tuấn A là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chân Mộng năm 1994. Đến năm 1996 thì chị L cùng con gái là cháu H bỏ đi khỏi địa phương. Anh Nguyễn Tuấn A và gia đình có báo cáo với chính quyền địa phương và đã tổ chức tìm kiếm chị L nhiều lần, đến nay chưa có tin tức gì của chị L. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Dương Thị L nhưng đến nay chị L vẫn chưa trở về địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nay anh Nguyễn Tuấn A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo mở phiên hòa giải nhiều lần nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được.

3. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội

đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

+ Xử cho anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn chị Dương Thị L.

+ Về con chung: Cháu Nguyễn Dương H, sinh năm 1995, đã trưởng thành. Không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Tuấn A và bị đơn là chị Dương Thị L đều có nơi cư trú tại Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xét việc vắng mặt của chị L tại phiên tòa. Chị L hiện không có mặt tại nơi cư trú là xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú trên đài và báo đối với chị L theo quy định của pháp luật. Đến nay, công an xã Chân Mộng nơi chị L cư trú, bỏ đi cũng xác nhận chị L không về địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa khu dân cư theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Dương Thị L.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị L là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 03/12/1994 tại UBND xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Theo anh Nguyễn Tuấn A thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, không có trục trặc mâu thuẫn gì. Vợ chồng chung sống đến năm 1996 thì chị L đã bỏ đi, không nói với anh là đi đâu, làm gì. Anh và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm chị L nhưng vẫn không có thông tin gì của chị L và không liên lạc được với chị L. Anh đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Dương Thị L. Tại quyết định số: 02/2022/QĐ-TA ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị L, nhưng đến nay chị L vẫn không trở về. Qua

xác minh tại địa phương thì hiện tại chị L vẫn chưa trở về. Nay anh Nguyễn Tuấn A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị L. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị L thấy rằng: Cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được do chị L đã bỏ đi từ lâu, không có tin tức gì. Việc anh Nguyễn Tuấn A xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương H, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị L trở về địa phương yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chứng minh vợ chồng có vay nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Tuấn A phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn chị Dương Thị L.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Dương H, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004150 ngày 30/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh Nguyễn Tuấn A đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn (vắng mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đoan Hùng
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng
- Lưu HS + VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh